

THCS TRẦN VĂN ĐANG

TỔ NGŨ VĂN

NHÓM NGŨ VĂN 7

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

TUẦN 6 (11/10 – 16/10/2021)

	TIẾT 21	TIẾT 22	TIẾT 23	TIẾT 24
TUẦN 6 11/10– 16/10	Tìm hiểu chung về văn biểu cảm	Bánh trôi nước	Quan hệ từ	Đặc điểm của văn bản biểu cảm

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước **phần Lý thuyết** của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành **phần Bài tập** trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

TIẾT 21:

TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BIỂU CẢM

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu văn biểu cảm nảy sinh do nhu cầu biểu cảm của con người.
- Biết phân biệt biểu cảm trực tiếp và biểu cảm gián tiếp cũng như phân biệt các yếu tố đó trong văn bản.
- Biết cách vận dụng những kiến thức về văn biểu cảm vào đọc hiểu văn bản.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

- Khái niệm văn biểu cảm.
- Vai trò, đặc điểm của văn biểu cảm.
- Hai cách biểu cảm trực tiếp và gián tiếp trong văn bản biểu cảm.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết đặc điểm chung của văn bản biểu cảm và hai cách biểu cảm trực tiếp và gián tiếp trong các văn bản biểu cảm cụ thể.
- Tạo lập văn bản có sử dụng các yếu tố biểu cảm.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung:

Văn biểu cảm là văn bản viết ra nhằm biểu đạt tình cảm, cảm xúc, sự đánh giá của con người đối với thế giới xung quanh và kêu gọi lòng đồng cảm nơi người đọc.

Văn bản biểu cảm còn gọi là văn bản trữ tình; bao gồm các thể loại văn học như : thơ trữ tình, ca dao trữ tình, tùy bút, ...

Tình cảm trong văn bản biểu cảm thường là những tình cảm đẹp, thẩm nhuần tư tưởng nhân văn (như yêu con người, yêu thiên nhiên, yêu Tổ quốc, ghét những thói tầm thường, độc ác ...)

Ngoài cách biểu cảm trực tiếp như tiếng kêu, lời than, văn biểu cảm còn sử dụng các biện pháp tự sự, miêu tả để khơi gợi tình cảm.

2. Luyện tập :

- Nhận biết được văn bản biểu cảm.
- Xác định được nội dung biểu cảm

TIẾT 22:

BÁNH TRÔI NƯỚC

Hồ Xuân Hương

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Cảm nhận phẩm chất và tài năng của tác giả Hồ Xuân Hương qua bài thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật chữ Nôm.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Đặc điểm về thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.
- Vẻ đẹp về phẩm chất và tâm hồn của người phụ nữ trong XHPK dù cuộc đời chịu nhiều đau khổ.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.
- Đọc – hiểu và phân tích thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật chữ Nôm.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Nội dung

- Sơ giản về tác giả Hồ Xuân Hương..

- Mô tả chiếc bánh trôi : hình dáng, cách chế biến....
- Thân phận người phụ nữ trong XHPK
- Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong XHPK.

2. Nghệ thuật

- Vận dụng phương thức biểu đạt biểu cảm trữ tình.
- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.
- Vận dụng các biện pháp tu từ : ẩn dụ, so sánh...
- Bài thơ mang tính đa nghĩa.

3. Ý nghĩa văn bản

Với ngôn ngữ bình dị, bài thơ “Bánh trôi nước” cho thấy Hồ Xuân Hương vừa rất trân trọng vẻ đẹp, phẩm chất trong trắng, son sắt của người phụ nữ Việt Nam ngày xưa, vừa cảm thương cho thân phận chìm nổi của họ.

TIẾT 23:

QUAN HỆ TỪ

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Nắm được khái niệm quan hệ từ.
- Nhận biết quan hệ từ.
- Biết cách sử dụng quan hệ từ khi nói và viết để tạo liên kết giữa các đơn vị ngôn ngữ.

Lưu ý: học sinh đã học về quan hệ từ ở Tiểu học.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

- Khái niệm quan hệ từ.

- Việc sử dụng quan hệ từ trong giao tiếp và tạo lập văn bản.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết quan hệ từ trong câu.
- Phân tích được tác dụng của quan hệ từ.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung:

- Quan hệ từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả... giữa các bộ phận của câu hay giữa câu với câu trong đoạn văn.
- Khi nói hoặc viết có những trường hợp bắt buộc phải dùng quan hệ từ. Đó là những trường hợp nếu không có quan hệ từ thì câu văn sẽ đổi nghĩa hoặc không rõ nghĩa. Bên cạnh đó, cũng có trường hợp không bắt buộc dùng quan hệ từ (dùng cũng được, không dùng cũng được)
- Có một số quan hệ từ được dùng thành cặp

2. Luyện tập

- Nhận diện được quan hệ từ và ý nghĩa của các quan hệ từ.
- Đặt câu có sử dụng quan hệ từ.

TIẾT 24:

ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BIỂU CẢM

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Nắm được các đặc điểm của bài văn biểu cảm.
- Hiểu được đặc điểm của phương thức biểu cảm.
- Biết cách vận dụng những kiến thức về văn biểu cảm vào đọc - hiểu văn bản.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

- Bố cục của bài văn biểu cảm.

- Yêu cầu của việc biểu cảm.
- Cách biểu cảm gián tiếp và cách biểu cảm trực tiếp.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết các đặc điểm của bài văn biểu cảm.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

3. Tìm hiểu chung:

Mỗi bài văn biểu cảm thường tập trung biểu đạt một tình cảm chủ yếu.

Để biểu đạt tình cảm ấy, người viết có thể chọn một hình ảnh có ý nghĩa ẩn dụ tượng trưng (là một đồ vật, loài vật hay một hiện tượng nào đó) để gửi gắm tư tưởng, tình cảm hay biểu đạt bằng cách thổ lộ tình cảm trực tiếp những nỗi niềm, cảm xúc trong lòng.

Bài văn biểu cảm thường có bố cục ba phần như mọi bài văn khác.

Tình cảm trong văn bản biểu cảm phải rõ ràng, trong sáng, chân thực thì bài văn biểu cảm mới có giá trị.

4. Luyện tập :

- Phân tích được các đặc điểm của một bài văn biểu cảm

PHẦN BÀI TẬP

Qua bài thơ “Bánh trôi nước”, nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã ca ngợi điều gì về vẻ đẹp tâm hồn lẫn thể chất của người phụ nữ trong xã hội xưa? Viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) trình bày cảm nhận của em.